

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

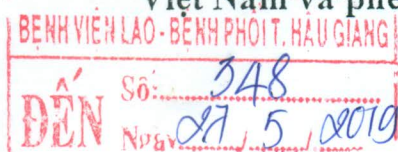
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 81 /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép đổi tên Hội Lao và Bệnh phổi Việt Nam thành Hội Phổi Việt Nam và phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Phổi Việt Nam



BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Lao và Bệnh phổi Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép đổi tên Hội Lao và Bệnh phổi Việt Nam thành Hội Phổi Việt Nam và phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Phổi Việt Nam đã được Đại hội bất thường của Hội thông qua ngày 02 tháng 11 năm 2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội Phổi Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s. *rel*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trần Anh Tuấn;
- Bộ Y tế;
- Bộ Công an (C64);
- Lưu: VT, TCPCP, TXT, N.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Trần Anh Tuấn

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)

HỘI PHỔI VIỆT NAM

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 81/QĐ-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Hội Phổi Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Vietnam Lung Association.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: VILA.
4. Hội có biểu tượng riêng được đăng ký bản quyền theo quy định pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hội Phổi Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động hoặc quan tâm đến lĩnh vực phổi và các bệnh về phổi tại Việt Nam.

2. Mục đích hoạt động của Hội là tập hợp, đoàn kết các hội viên thông qua trao đổi thông tin, kinh nghiệm, các thành tựu khoa học kỹ thuật để nâng cao kiến thức, kỹ năng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành bệnh phổi; đào tạo, phổ biến kiến thức khoa học về điều trị, phòng tránh các bệnh phổi; xây dựng và phát triển chuyên ngành bệnh phổi, góp phần bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

Điều 3. Địa lý pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở chính của Hội đặt tại thủ đô Hà Nội.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trên phạm vi cả nước trong lĩnh vực phổi và các bệnh về phổi.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, sự quản lý của Bộ Y tế về chuyên ngành, lĩnh vực mà Hội hoạt động và các bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Hội là thành viên tự nguyện của Tổng Hội Y học Việt Nam.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
3. Đại diện cho các chi hội bệnh phổi và hội viên trong các quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tổ chức nghiên cứu khoa học, tư vấn, dịch vụ theo quy định của pháp luật.
5. Bảo trợ, giúp đỡ hội viên triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, tham gia đánh giá các công trình khoa học, các dự án trong lĩnh vực chuyên khoa theo yêu cầu.
6. Xuất bản sách, tài liệu chuyên môn, tạp chí của Hội theo quy định của pháp luật để hướng dẫn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, trao đổi kinh nghiệm, cập nhật thông tin, trau dồi đạo đức nghề nghiệp cho hội viên.
7. Được gia nhập làm thành viên và tham gia các hoạt động của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong nước theo quy định của pháp luật.
8. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước

về ngành, lĩnh vực Hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập Hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

9. Được thành lập các tổ chức pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

10. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các hội viên theo Điều lệ Hội và phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước.

11. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

12. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

13. Được xét khen thưởng, kỷ luật hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật đối với các hội viên theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, động viên và giúp đỡ hội viên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, đẩy mạnh công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực phổi và các bệnh phổi nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe nhân dân.

3. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao dân trí trong công tác phòng, chữa các bệnh phổi.

4. Tham gia chương trình, dự án, tư vấn, thẩm định, phản biện xã hội, giám định cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, lập các dự án nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao các kết quả nghiên cứu vào bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân.

6. Tổ chức hội thảo, tập huấn, đào tạo bồi dưỡng nhằm nâng cao kiến thức và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chính sách pháp luật cho hội viên.

7. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

8. Bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ hội.

9. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

10. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

Hội viên của Hội gồm: Hội viên chính thức và hội viên danh dự.

1. Hội viên chính thức: Công dân Việt Nam có đủ năng lực hành vi dân sự, hoạt động hoặc quan tâm đến lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy, điều trị, phòng tránh các bệnh về phổi, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hội;

2. Hội viên danh dự: Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội, có nhiều công lao, đóng góp đặc biệt cho Hội, cho sự nghiệp bảo vệ sức khoẻ nhân dân, nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực phổi và các bệnh phổi, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, được Hội công nhận là hội viên danh dự.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức; được Hội bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của Hội và quy định của pháp luật.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học của Hội, trình bày các kết quả nghiên cứu tại hội nghị khoa học và đăng tải trên các ấn phẩm của Hội theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội.

7. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

8. Được cấp thẻ hội viên.

9. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

10. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của Hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Chấp hành Điều lệ Hội.

2. Tham gia tích cực các hoạt động của Hội, đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

3. Thông tin tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học về lĩnh vực phổi và các bệnh phổi cho cộng đồng.

4. Bảo vệ danh dự, quyền lợi của Hội và hội viên khi hoạt động nghề nghiệp và công việc khác có liên quan đến hoạt động của Hội; không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

5. Đóng hội phí và các khoản thu khác đầy đủ, đúng hạn theo quy định của Điều lệ Hội và theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hội

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên

a) Điều kiện gia nhập Hội: Tổ chức và công dân Việt Nam có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 8 Điều lệ này muốn gia nhập Hội phải viết đơn, kèm theo hồ sơ xin gia nhập Hội gồm:

- Đơn gia nhập Hội;
 - Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, văn bản cử đại diện của tổ chức tham gia Hội (đối với tổ chức);
 - Tờ khai hội viên (theo mẫu do Ban Chấp hành quy định).
- b) Theo Nghị quyết của Ban Chấp hành, Chủ tịch Hội ra quyết định công nhận hội viên mới;
- c) Sau khi nhận được quyết định kết nạp hội viên của Ban Chấp hành Hội, hội viên đóng hội phí theo quy định và được cấp thẻ hội viên của Hội.

1. Thủ tục hội viên ra khỏi Hội

a) Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hội làm đơn gửi Ban Chấp hành Hội. Quyền và nghĩa vụ hội viên sẽ chấm dứt sau khi Ban Chấp hành Hội thông báo chấp thuận;

b) Ban Chấp hành Hội xem xét, quyết định xóa tên hội viên ra khỏi Hội trong các trường hợp sau:

- Hội viên bị mất năng lực hành vi dân sự, mất quyền công dân;
- Vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hội;
- Làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi và uy tín của Hội;
- Không tham gia hoạt động Hội theo nghĩa vụ của hội viên đã quy định tại Điều 10 của Điều lệ này;
- Mất tư cách pháp nhân (đối với tổ chức);
- Không đóng hội phí từ 01 (một) năm kể từ khi Hội thông báo lần hai, trừ trường hợp có lý do được Ban Chấp hành chấp thuận.

c) Theo Nghị quyết của Ban Chấp hành, Chủ tịch Hội ra quyết định chấm dứt tư cách hội viên. Nhiệm vụ và quyền hạn của hội viên chấm dứt kể từ khi có quyết định.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12: Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành Hội.
3. Ban Thường vụ Hội.

4. Ban Kiểm tra Hội.

5. Văn phòng, các ban chuyên môn của Hội.

6. Chi hội và các tổ chức thuộc Hội được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có 2/3 (hai phần ba) số hội viên chính thức hoặc có 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Quyết định số lượng, bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hội;

đ) Các nội dung khác vượt quá thẩm quyền của Ban Chấp hành;

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành Hội do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định khác trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không quá 10% (mười phần trăm) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định;

e) Quyết định khen thưởng, kỷ luật; kết nạp, khai trừ hội viên theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành họp 06 (sáu) tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành yêu cầu;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành tham dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ

a) Thay mặt Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ họp 03 (ba) tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc giơ tay. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

3. Ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch hội là người đại diện trước pháp luật về hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội là ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội. Chủ tịch Hội là chủ tài khoản của Hội, khi cần có thể ủy nhiệm cho một Phó Chủ tịch Hội thay mặt ký duyệt các chứng từ có liên quan đến hoạt động tài chính của Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội là ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch Hội giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật. Các Phó Chủ tịch Hội thường xuyên báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Hội trong việc thực hiện nhiệm vụ được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền.

Điều 18. Tổng thư ký Hội

1. Tổng thư ký kiêm Chánh Văn phòng Hội là ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu, thường trực giải quyết các công việc của Hội, do

Chủ tịch Hội phân công và điều hành mọi hoạt động thường nhật của Hội.

2. Tổng thư ký Hội có nhiệm vụ: Chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội; định kỳ báo cáo Chủ tịch Hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về các hoạt động của Hội; lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội theo quy định; quản lý tài sản và tài chính của Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và Ban Chấp hành Hội về các hoạt động của Văn phòng Hội.

Điều 19. Văn phòng và các ban chuyên môn của Hội

1. Văn phòng Hội được tổ chức và hoạt động theo Quy chế do Tổng thư ký trình Ban Thường vụ Hội phê duyệt. Văn phòng Hội là bộ phận thường trực giúp việc điều hành các hoạt động của Hội. Các nhân viên của Văn phòng Hội được tuyển dụng và làm việc theo chế độ hợp đồng có thời hạn theo quy định của Bộ luật Lao động.

2. Hội được đặt văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật để triển khai công tác của Hội. Chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của văn phòng đại diện Hội do Ban Thường vụ Hội ban hành theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

3. Các ban chuyên môn của Hội được thành lập theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật, có nhiệm vụ đề xuất tham mưu cho Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hội về hoạt động thuộc lĩnh vực được giao, hoạt động theo Quy chế do Ban Thường vụ Hội quy định.

Điều 20. Chi hội và các tổ chức trực thuộc Hội

1. Chi hội là tổ chức cơ sở của Hội không có tư cách pháp nhân, con dấu do Ban Thường vụ Hội quyết định thành lập. Chi hội được thành lập trên cơ sở có từ 30 (ba mươi) hội viên chính thức trở lên. Chi hội bầu Ban Chấp hành Chi hội (Chi hội trưởng, Chi hội phó và một số ủy viên). Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Chi hội từ 03 (ba) người trở lên. Chi hội có trách nhiệm:

a) Quản lý hội viên, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chương trình công tác của Hội;

b) Tập hợp, phản ánh các nguyện vọng, kiến nghị của hội viên với lãnh đạo Hội;

c) Thực hiện Quy chế về tổ chức và hoạt động của Chi hội do Ban Thường vụ Hội quy định.

2. Các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hội

a) Khi cần thiết và trên cơ sở nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội quyết định việc thành lập tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hội để thực hiện các nhiệm vụ của Hội;

b) Hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hội được thực hiện theo quy định của pháp luật;

c) Việc giải thể, sáp nhập, chia tách; quản lý và hoạt động; bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh lãnh đạo của các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hội thực hiện theo quy định của pháp luật, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 21. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội

1. Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Trình tự, thủ tục, Hồ sơ chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội và việc giải quyết tài sản, tài chính khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất Hội thực hiện theo quy định của pháp luật về hội và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 22. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động dịch vụ của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;

- Chỉ thực hiện chế độ, chính sách đối với người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chỉ khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 24. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị, hội viên thuộc Hội có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 25. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị, hội viên thuộc Hội vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, Quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, tước quyền sinh hoạt có thời hạn, khai trừ ra khỏi Hội.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

1. Chỉ có Đại hội Hội Phổi Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này để cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Phổi Việt Nam gồm 08 (tám) Chương 27 (hai mươi bảy Điều) đã được Đại hội bất thường của Hội thông qua ngày 02 tháng 11 năm 2018 tại thành phố Cần Thơ và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Phổi Việt Nam, Ban Chấp hành Hội Phổi Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. *hal*

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Anh Tuấn
*Trần Anh Tuấn